TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-7- 2022
V/v: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

Ông Trần Hà Bắc;

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đặng Thị Ngoan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 32/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị D; sinh năm 1989; địa chỉ: xóm 7 (xóm 20 cũ) xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Bị đơn*: Anh Mai Văn Th; sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 7 (xóm 20 cũ) xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Văn Th kết hôn từ năm 2012, được UBND xã A cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02- 01- 2012. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc; nguyên nhân là lối sống không phù hợp anh Th hay gây sự đánh đập vợ con. Chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh Th không thay đổi nên chị đã sống ly thân với anh Th từ tháng 02/2022 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Th, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên chị

xin ly hôn anh Mai Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Hùng Th, sinh ngày 01- 12- 2012 và Mai Quang M, sinh ngày 23- 8- 2017. Khi ly hôn chị nhận nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị giải quyết.

Đối với anh Mai Văn Th: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th nhưng anh Th không trình bày quan điểm và không đến của Tòa án để làm việc.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã A, huyện B: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, nuôi con chung như chị Nguyễn Thị D trình bày là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Mai Văn Th. Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao các con chung Mai Hùng Th, sinh ngày 01- 12- 2012 và Mai Quang M, sinh ngày 23- 8- 2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Mai Văn Th được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Mai Văn Th kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của chị D và anh Th không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân, anh Th không đến Tòa án để làm việc, không tham gia hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Mai Văn Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D và anh Mai Văn Th, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Xác định vợ chồng chị Nguyễn Thị D và anh Mai Văn Th có 02 con chung là Mai Hùng Th, sinh ngày 01- 12- 2012 và Mai Quang M, sinh ngày 23- 8- 2017. Qua xem xét yêu cầu, điều kiện nuôi con của chị D, nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi; căn cứ vào quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử thấy: Đủ cơ sở giao cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Mai Văn Th.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi cả 02 chung chưa thành niên là Mai Hùng Th, sinh ngày 01- 12- 2012 và Mai Quang M, sinh ngày 23- 8- 2017. Anh Mai Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000117 ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- UBND xã A;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên